Ex1:

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH PHẦN** | **MÔ TẢ** |
| Khách hàng | Đại diện cho người dùng bên ngoài hệ thống. Khởi tạo các yêu cầu như xem sản phẩm, đặt hàng, hoặc thanh toán. Gửi yêu cầu đến Website và nhận phản hồi từ hệ thống |
| Website | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Đối tượng trung gian giữa Khách hàng và Hệ thống thanh toán. Tiếp nhận yêu cầu từ khách hàng, gửi thông tin đến hệ thống thanh toán và trả kết quả giao dịch | |
| Hệ thống thanh toán | Xử lý các giao dịch thanh toán trực tuyến. Kiểm tra thông tin thẻ, xác thực giao dịch và trả kết quả lại cho Website |

Ex2:

Ảnh có chứa văn bản, biểu đồ, hàng, Song song

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

* Synchronous Message(Thông điệp đồng bộ – gửi phải chờ phản hồi): Website gửi yêu cầu xác minh đến hệ thống
* Asynchronous Message(Thông điệp bất đồng bộ – gửi đi không cần chờ phản hồi): Khách hàng gửi yêu cầu đăng nhập đến website
* Return Message(Thông điệp trả về – phản hồi kết quả xử lý): Hệ thống trả kết quả xác minh về website, website trả kết quả cho khách hàng

EX3:

Ảnh có chứa văn bản, biểu đồ, hàng, Song song

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

Ex4:

Ảnh có chứa văn bản, biểu đồ, Song song, hàng

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

Ex5:

Ảnh có chứa văn bản, biểu đồ, Song song, hàng

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.